

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 502/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khổng Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Đông

Bà Phạm Thị Tú Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Trúc Phương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:122/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Yến T, sinh năm: 2000; Cư trú tại: Tổ 6, khu vực 1, phường Đ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Thân Thành Đ, sinh năm: 2000; Cư trú tại: Tổ 35, khu vực 6, phường T, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Yến T trình bày:

Chị và anh Thân Thành Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân ngày 27/02/2020 tại UBND phường T, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không có trách nhiệm với gia đình và vợ con; ngoài ra anh còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Đ không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung tên Thân Thùy L, sinh ngày 03/01/2019. Hiện đang sống cùng với chị T, sức khỏe bình thường. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thân Thùy L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Thân Thành Đ: đã được Toà triệu tập hợp lệ đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà nhưng anh Đ đều vắng mặt.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Yến T được ly hôn với anh Thân Thành Đ.

- Về con chung: Giao cháu Thân Thùy L, sinh ngày 03/01/2019 cho chị Phan Yến T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị Phan Yến T không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Chị Phan Yến T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Thân Thành Đ có địa chỉ cư trú tại: Tổ 35, khu vực 6, phường T, Tp. Quy Nhơn, Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: **Chị Phan Yến T có đơn xin xét xử vắng mặt.** Anh Thân Thành Đ là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ đi đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung giữa vợ chồng anh chị không hạnh phúc. Theo chị T nguyên nhân do do anh Đ không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, ngoài ra anh còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân hơn một năm, hai bên không còn quan tâm và không có trách nhiệm với nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ cố tình vắng mặt không đến Tòa chứng tỏ anh Đ không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình với chị T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị T và anh Đ có 01 con chung tên Thân Thùy L, sinh ngày 03/01/2019. Hiện đang sống cùng với chị T, sức khỏe bình thường. Chị T có nguyện vọng được nuôi cháu L sau khi ly hôn. Xét thấy: Cháu L còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Trong suốt thời gian ly thân đến nay, chị T cũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Chị T có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để bảo đảm sự phát triển bình thường cho cháu L. Do đó, để tạo điều kiện tốt nhất cho cháu L

được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần nên giao cháu Linh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Yên T không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Phan Yên T không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị T phải chịu 300.000 đồng.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phan Yên T** được ly hôn anh Thân Thành Đ.
2. Về con chung: Giao cháu Thân Thùy Linh, sinh ngày 03/01/2019 cho chị **Phan Yên T** trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Phan Yến T** không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị **Phan Yến T** không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị **Phan Yến T** phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000565 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Thanh đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND P. T, TP. Quy Nhơn
(GCNKH số 14 ngày 27/02/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khổng Lan Hương

